

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về Tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính Phủ Quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính Phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính Phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện

các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày ... tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Báo Điện Biên, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Nghị quyết số: /2023/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về nguyên tắc, cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên (gọi tắt là các chương trình mục tiêu quốc gia).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan cấp tỉnh (các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban Nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban Nhân dân cấp xã) tham gia thực hiện quản lý đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Nguyên tắc huy động nguồn vốn

1. Việc huy động, sử dụng nguồn vốn phải phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật tín dụng và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Triển khai huy động nguồn vốn từ đóng góp của các tổ chức, cá nhân và phải dựa trên tinh thần tự nguyện, thực hiện công khai, minh bạch và rõ trách nhiệm theo quy định.

3. Thực hiện sử dụng nguồn vốn huy động có thể để đầu tư và hỗ trợ hoặc cho vay lồng ghép với các nguồn vốn khác để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ có chung mục tiêu, đối tượng với các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Sử dụng nguồn vốn huy động phải đúng mục đích công khai, minh bạch được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá và tổng hợp báo cáo trong kế hoạch 5 năm và hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Nguồn vốn huy động được sử dụng phải được tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng, đánh giá, thực hiện tốt nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng và được kiểm tra, thành tra của các cơ

quan liên quan.

Điều 4. Nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn tín dụng.
2. Nguồn ngân sách nhà nước uỷ thác cho vay qua ngân hàng chính sách xã hội.
3. Nguồn vốn của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
4. Nguồn vốn đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư (bằng ngày công lao động, tiền, hiện vật) tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.
5. Nguồn vốn đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác.

Điều 5. Cơ chế huy động nguồn vốn

1. Huy động, bố trí nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi thực hiện đầu tư của từng Chương trình mục tiêu quốc gia. Việc huy động và sử dụng vốn tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các quy định khác có liên quan.

b) Hỗ trợ tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay ưu đãi phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Nguồn ngân sách nhà nước uỷ thác cho vay qua Ngân hàng chính sách xã hội

Hằng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định, phương án phân bổ ngân sách địa phương (nguồn vốn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp), uỷ thác qua hệ thống ngân hàng chính sách cấp tỉnh, huyện để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn theo phân cấp hiện hành. Ngân sách cấp tỉnh bố trí tối thiểu 20 tỷ đồng/năm; Ngân sách cấp huyện bố trí tối thiểu mỗi năm 0,1% dự toán chi cân đối giao đầu năm (thực hiện từ năm 2024 trở đi).

3. Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách cấp tỉnh, huyện để cho vay thực hiện các nội dung, nhiệm vụ có chung mục tiêu, đối tượng với các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Huy động, thu hút nguồn vốn từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết cùng với nông dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đóng góp tích cực xây dựng nông thôn mới.

c) Huy động, thu hút nguồn vốn từ đóng góp tự nguyện của người dân để đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình kết cấu hạ tầng nông thôn theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”.

d) Kêu gọi hỗ trợ, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư thực hiện các dự án thuộc các Chương trình hoặc tài trợ, ủng hộ nguồn vốn thông qua các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Quản lý và sử dụng nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân: Được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về đầu tư, ngân sách và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Nguồn vốn đóng góp, tài trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước: Đối với khoản đóng góp, viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước phải được dự toán, hạch toán, quyết toán đầy đủ vào ngân sách nhà nước; đối với các khoản đóng góp, viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và thỏa thuận với các nhà tài trợ.

3. Nguồn vốn đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng thì không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước; các khoản đóng góp bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền và phải được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý theo tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất và do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.

4. Quản lý, sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng, các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 7. Quản lý và thanh quyết toán vốn

1. Quản lý nguồn vốn

a) Quản lý nguồn vốn tín dụng

Đối với nguồn vốn do trung ương cấp: Quản lý nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật.

Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua hệ thống ngân hàng

chính sách xã hội cấp tỉnh, huyện để cho vay, thực hiện theo quy định hiện hành của trung ương, địa phương.

Đối với nguồn vốn tín dụng do các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ủy thác cho vay thực hiện theo Hợp đồng, Văn bản thỏa thuận ủy thác cho vay giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân với hệ thống ngân hàng chính sách xã hội cấp tỉnh, huyện và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng.

b) Quản lý nguồn vốn hợp pháp khác

Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư được sử dụng theo quy định, được đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) và thực hiện phân bổ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương và đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của tổ chức là cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.

2. Thanh toán, quyết toán vốn

a) Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan.

b) Đối với nguồn vốn tín dụng: Thực hiện theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng; các quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định có liên quan.

c) Đối với nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Thực hiện theo các quy định hiện hành./.



UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1236/TTr-SKHĐT

Điện Biên, ngày 29 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết ban hành quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1650/UBND-KTN ngày 03/6/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 73/NQ-TTHĐND ngày 03/6/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, kết luận tại cuộc họp ngày 16/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và sửa đổi bổ sung nội dung thực hiện theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng trình UBND tỉnh dự thảo Tờ trình, Nghị Quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật;

- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng

5 năm 2016 của Chính Phủ quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025;

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 1 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về Tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

- Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính Phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

- Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

- Nghị quyết số 73/NQ-TTHĐND ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên, về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân tỉnh;

- Ngày 19/4/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trong đó đã giao:

+ Tại điểm c) khoản 1, **Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh:** “Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Quyết định: Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này”.

+ Như vậy theo các nội dung nêu trên, để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định việc huy động và sử dụng nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của các cấp huyện, xã đồng thời làm căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm thì việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện.

- Xác định rõ quy định Cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 làm căn cứ để lập kế hoạch trung hạn và hàng năm giai đoạn 2021-2025 của các cấp huyện, xã đồng thời làm căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm.

2. Quan điểm

- Xây dựng Nghị quyết đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính Phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phải đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương; có nghiên cứu kế thừa, phát huy những kết quả đạt được của giai đoạn 2016-2020, khắc phục những hạn chế yếu kém; bám sát các định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Sau khi được chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị Quyết số 73/NQ-TTHĐND ngày 03 tháng 6 năm 2022, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 1650/UBND –KTN ngày 03 tháng 6 năm 2022 chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện quy trình xây dựng Nghị Quyết gửi các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để lấy ý kiến, hoàn thiện và gửi Sở Tư pháp để thẩm định.

2. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 365/BC-STP ngày 22 tháng 3 năm 2023 và Thực hiện kết luận của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh tại kỳ họp Ủy ban Nhân dân tỉnh tháng 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến lần 2 tại Công văn số 647/SKHĐT-NN ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc lấy ý kiến tham gia gửi các Sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân các huyện,

thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan lấy ý kiến tham gia và hoàn thiện và gửi Sở Tư pháp để thẩm định.

3. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 580/BC-STP ngày 27 tháng 4 năm 2023 và Thực hiện kết luận của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh tại kỳ họp Ủy ban Nhân dân tỉnh tháng 5, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh sửa, bổ sung và tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh và được Ủy ban Nhân dân tỉnh thông qua tại phiên họp thường kỳ tháng năm 2023.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết bao gồm các nội dung chủ yếu như sau: Nghị Quyết và Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết:

1. Bố cục và nội dung cơ bản của Nghị quyết:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- UBND tỉnh triển khai và HĐND giám sát việc thi hành Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

- Có hiệu lực từ ngày thông qua.

2. Bố cục và nội dung cơ bản của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định về nguyên tắc, cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan các cấp và các cá nhân, tổ chức.

Điều 3. Nguyên tắc huy động nguồn vốn

- Huy động, sử dụng nguồn vốn phải phù hợp với quy định của pháp luật.
- Huy động nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch.
- Vốn huy động có thể đầu tư, hỗ trợ hoặc ủy thác cho vay hoặc lồng ghép với các nguồn vốn khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.
- Sử dụng nguồn vốn huy động phải đúng mục đích công khai, minh bạch.
- Nguồn vốn huy động được sử dụng phải được tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng.

Điều 4. Nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn tín dụng.
2. Nguồn ngân sách nhà nước ủy thác cho vay qua ngân hàng chính sách xã hội.

3. Nguồn vốn của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn vốn đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư (bằng ngày công lao động, tiền, hiện vật) tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Nguồn vốn đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác.

Điều 5. Cơ chế huy động nguồn vốn

1. Huy động, bố trí nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi thực hiện đầu tư của từng Chương trình mục tiêu quốc gia. Việc huy động và sử dụng vốn tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các quy định khác có liên quan.

b) Hỗ trợ tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay ưu đãi phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Nguồn ngân sách nhà nước ủy thác cho vay qua Ngân hàng chính sách xã hội

Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định, phương án phân bổ ngân sách địa phương (nguồn vốn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp), ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách cấp tỉnh, huyện để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn theo phân cấp hiện hành. Ngân sách cấp tỉnh bố trí tối thiểu 20 tỷ đồng/năm; Ngân sách cấp huyện bố trí tối thiểu mỗi năm 0,1% dự toán chi cân đối giao đầu năm (thực hiện từ năm 2024 trở đi).

3. Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách cấp tỉnh, huyện để cho vay thực hiện các nội dung, nhiệm vụ có chung mục tiêu, đối tượng với các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Huy động, thu hút nguồn vốn từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết cùng với nông dân

trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đóng góp tích cực xây dựng nông thôn mới.

c) Huy động, thu hút nguồn vốn từ đóng góp tự nguyện của người dân để đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình kết cấu hạ tầng nông thôn theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”.

d) Kêu gọi hỗ trợ, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư thực hiện các dự án thuộc các Chương trình hoặc tài trợ, ủng hộ nguồn vốn thông qua các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Quản lý và sử dụng nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân: Được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về đầu tư, ngân sách và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Nguồn vốn đóng góp, tài trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước: Đối với khoản đóng góp, viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước phải được dự toán, hạch toán, quyết toán đầy đủ vào ngân sách nhà nước; đối với các khoản đóng góp, viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và thỏa thuận với các nhà tài trợ.

3. Nguồn vốn đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng thì không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước; các khoản đóng góp bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền và phải được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý theo tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất và do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.

4. Quản lý, sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng, các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 7. Quản lý và thanh quyết toán vốn

1. Quản lý nguồn vốn

a) Quản lý nguồn vốn tín dụng

b) Quản lý nguồn vốn hợp pháp khác

2. Thanh toán, quyết toán vốn

a) Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan.

b) Đối với nguồn vốn tín dụng: Thực hiện theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng; các quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định có liên quan.

c) Đối với nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Thực hiện theo các quy

định hiện hành./.

V. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO:

V.1. Văn bản của tỉnh:

1. Tờ trình số /TTr-SKHĐT ngày /6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Nghị quyết ban hành quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Báo cáo tổng hợp tiếp thu giải trình, sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh dự thảo Nghị Quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư Pháp vào dự thảo Nghị Quyết ban hành quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Báo cáo số 580/BC-STP ngày 27/4/2023 của Sở Tư Pháp Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị Quyết ban hành quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

4. Văn bản tham gia ý kiến của các đơn vị tham gia xây dựng Nghị Quyết.

5. Nghị quyết số 73/NQ-TTHĐND ngày 03/6/2022 của Thường trực HĐND tỉnh Điện Biên, về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

6. Văn bản số 1650/UBND –KTN ngày 03 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 73/NQ-TTHĐND ngày 03/6/2022 của Thường trực HĐND tỉnh Điện Biên.

V.2 Văn bản của Trung Ương:

1. Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về Tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

2. Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính Phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

3. Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

4. Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

5. Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính Phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 1061/SKHĐT-NN ngày 06/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trên đây là nội dung dự thảo trình ban hành Nghị quyết Ban hành quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư Pháp;
- Các thành viên ban chỉ đạo CTMTQG;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, NN.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phi Sông


UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1064 /BC-SKHĐT

Điện Biên, ngày 06 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình và hoàn chỉnh ý kiến tham gia của các đơn vị (lần 3) vào dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính Phủ quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Văn bản số 1250/UBND-KTN ngày 28/04/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-TTHĐND ngày 03/6/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân tỉnh;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 2024/TB-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về kết luận phiên họp UBND tỉnh tháng 5 năm 2023 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng và hoàn thiện nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND và lấy ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan tại văn bản số 931/SKHĐT-TH ngày 24/5/2023.

Trên cơ sở các ý kiến tham gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tiếp thu và giải trình các ý kiến tham gia của các đơn vị vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

TT	Tên đơn vị	Nội dung tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh của Sở Kế hoạch và Đầu tư
1	Sở Tài chính (tại Văn bản số 989/STC-	1. Dự thảo Tờ trình Đề nghị bổ sung căn cứ vào nội dung sự cần thiết ban hành nghị quyết:	- Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý

		xã hội của nghị quyết đề nghị áp dụng từ ngày 01/01/2024, lý do năm 2023 ngân sách cân đối phân bổ cho các đơn vị thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 05/2018/NQ-HĐND, đến nay các đơn vị được phân bổ dự toán đã triển khai thực hiện và Nghị quyết 05/2018/NQ-HĐND vẫn còn hiệu lực thi hành.	kiến tham gia.
2	Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Điện Biên (Văn bản số 446/NHCS-KHNV ngày 24/5/2023)	- Nhất trí với dự thảo Tờ trình của UBND và Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.	
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn bản số 1079/SNN-KHTC ngày 24/5/2023)	1. Cơ bản nhất trí với nội dung, bố cục của dự thảo: 2. Một số nội dung tham gia: - Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thị xã, thành phố tính toán, cân đối, xác định nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Điện Biên về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên để quy định mức bố trí kinh phí của ngân sách cấp tỉnh cho phù hợp. - Hiện tại, Sở NN và PTNT đang xây dựng dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh trong đó có nhiều chính sách dự kiến sẽ thay đổi, sửa đổi, bổ sung so với Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND, theo đó, dự kiến nhu cầu kinh phí để Sở NN và PTNT thực hiện các nội	- Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia. - Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia.

		dung của chính sách khoảng 10 tỷ đồng/năm. Trong trường hợp bố trí vốn từ nguồn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để lồng ghép thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định nhu cầu kinh phí của các địa phương thực hiện các nội dung chuyển tiếp tại Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND để tham mưu đề xuất mức kinh phí bố trí từ ngân sách cấp tỉnh cho phù hợp.	
4	Sở Tư pháp (Văn bản số 698/STP-XDKTVB ngày 25/5/2023)	1. Đối với dự thảo Nghị quyết: Điều 1. Đề nghị sửa như sau để nội dung được ngắn gọn chính xác: - “Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.” - Đối với nội dung “là căn cứ để các cấp, các ngành và các đơn vị liên quan trong tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.”. Đề nghị sửa lại như sau và xây dựng tại khoản 1 điều 3 dự thảo Quy định để đảm bảo văn bản được Logic: “Việc huy động, sử dụng nguồn vốn phải phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Tín dụng và các văn bản hướng dẫn liên quan, là căn cứ để các cấp, các ngành và các đơn vị liên quan trong tổ chức huy động và quản lý sử dụng các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.”. 2. Đối với dự thảo Quy định: - “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh. Quy định này quy định về nguyên	- Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia. - Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia. - Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý

	tắc, cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là các chương trình mục tiêu quốc gia).”. - Khoản 2 Điều 3, dự thảo quy định: “2. Triển khai huy động nguồn vốn từ đóng góp của các tổ chức (chủ yếu là doanh nghiệp) và cá nhân phải dựa trên tinh thần tự nguyện và phải thực hiện công khai, minh bạch và rõ trách nhiệm theo quy định.”, Sở Tư pháp đề không quy định “(chủ yếu là doanh nghiệp)”, vì nội dung này là nguyên tắc chung về huy động nguồn vốn, việc quy định nêu trên dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau khi văn bản có hiệu lực thi hành. Do đó, đề nghị sửa như sau: “2. Triển khai huy động nguồn vốn từ đóng góp của các tổ chức, cá nhân và phải dựa trên tinh thần tự nguyện, thực hiện công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm theo quy định.”. - Điều 5, hiện dự thảo quy định về “Nội dung thực hiện nguồn vốn” tuy nhiên quy định bao gồm cả “đối tượng” là chưa phù hợp với tên gọi và nội hàm của Điều này; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc chỉ quy định “Nội dung thực hiện nguồn vốn” không quy định “đối tượng thực hiện” tại Điều này. - Điểm a khoản 1 Điều 6, đề nghị bỏ nội dung sau để văn bản được ngắn gọn, không trùng lặp: “Khuyến khích cho vay ủy thác qua hệ thống ngân	kiến tham gia. - Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia. - Nội dung này Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên theo dự thảo vì theo ý kiến tham gia của lãnh đạo tỉnh và các sở, ngành trong cuộc họp đây là đối tượng cụ thể sử dụng vốn vay cần làm rõ theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP và Nghị định số 28/2022/NĐ-CP. - Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia.
--	--	---

		hàng chính sách xã hội cấp tỉnh, huyện. Ưu tiên các nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn ủy thác cho vay đối với các nội dung nông nghiệp, nông thôn, liên kết cùng với nông dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đóng góp tích cực xây dựng nông thôn mới.” vì điểm b khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 đã quy định nội dung này. 3. Đối với dự thảo Tờ trình: - Mục I, đề nghị rà soát và chỉ đưa những văn bản có liên quan trực tiếp đến nội dung của dự thảo Nghị quyết tại mục này. - Mục III, đề nghị bỏ khoản 1 để dự thảo Tờ trình được ngắn gọn và phù hợp với hình thức Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết. - Mục IV, hiện mục này chỉ trình bày bố cục của dự thảo, chưa nêu nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết; do đó, đề nghị bổ sung luận giải những nội dung chính của dự thảo Nghị quyết.	- Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia. - Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia. - Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia.
5	Sở Thông tin và Truyền thông (Văn bản số 555/STTTT-VP) ngày 13/4/2023) Văn bản đề nghị về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 14/4/2023, nhưng nhận được trên TDOFIC vào ngày 17/4/2023 quá hạn nên	1. Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh 1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, sửa nội dung Điều 1 dự thảo Nghị quyết. 2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, sửa nội dung trích yếu dự thảo Nghị quyết thành: <i>“Quy định cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia”.</i> 3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo	- Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia. - Nội dung này soạn thảo đề nghị giữ nguyên theo dự thảo vì đối với nội dung trích yếu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 73/NQ-TTHĐND ngày 03/6/2022. - Nội dung này soạn

tổng hợp bổ sung.	nghiên cứu, gộp nội dung Điều 2 dự thảo Nghị quyết thành: “Điều 2. Đối tượng áp dụng <i>Các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện), cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.”</i> 4. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, sửa nội dung Điều 5, Điều 6.	thảo đề nghị giữ nguyên theo dự thảo vì cần tách rõ giữa 02 đối tượng áp dụng là các cơ quan các cấp và các tổ chức cá nhân. - Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến tham gia.
-------------------	--	---

Trên đây là báo cáo tổng hợp, giải trình, hoàn thiện các ý kiến tham gia của các đơn vị vào dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên của Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, NN./.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phi Sông

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 580/BC-STP

Điện Biên, ngày 27 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 708/SKHĐT-NN ngày 17/4/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định (lần 2) đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền, sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên là cần thiết, nhằm hoàn thiện quy định của hệ thống pháp luật, bảo đảm thực hiện việc huy động và sử dụng nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của các cấp huyện, cấp xã đúng quy định của pháp luật; đồng thời làm căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh.

Dự thảo Nghị quyết được Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh là đúng thẩm quyền, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia “Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: c) Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này.

2. Về tên gọi; phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Tên gọi của dự thảo Nghị quyết phù hợp với nội hàm của dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.

b) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định: Về cơ bản phù hợp với nội hàm của dự thảo Nghị quyết và quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Sở Tư pháp đề nghị tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết cơ quan soạn thảo cần quy định rõ về “các cơ quan cấp tỉnh”; đồng thời sửa “Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn” thành “Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)” để nội dung được chính xác và thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết.

3. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng dựa trên các văn bản thể hiện trong phần căn cứ pháp lý ban hành là đúng căn cứ. Nội dung dự thảo Nghị quyết về cơ bản bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Đề dự thảo Nghị quyết được hoàn thiện và phù hợp với quy định pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa một số nội dung sau:

a) Tại điểm b khoản 1 Điều 5, đề nghị chỉnh sửa để thống nhất với quy định khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP:

“b) Hằng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định, **bố trí ngân sách** địa phương, ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Điện Biên và các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn theo quy định **của pháp luật về quản lý vốn tín dụng chính sách**.

Ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện bố trí tối thiểu mỗi năm 0,1% dự toán chi cân đối giao đầu năm (Cấp tỉnh **khoảng** 5 tỷ đồng/năm; cấp huyện **khoảng** 550 triệu đồng/năm).”.

b) Tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm a khoản 2 Điều 5, đề nghị sửa để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP là “huy động, thu hút” không quy định “khuyến khích, kêu gọi”:

“a) **Huy động, thu hút** nguồn vốn từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

Doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết cùng với nông dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đóng góp tích cực xây dựng nông thôn mới...”

c) Điểm b khoản 2 Điều 5, đề nghị thống nhất sử dụng cụm từ “cộng đồng dân cư” thay cho “người dân cư”, “thôn, xóm”, “xóm, xã” tại khoản này để bảo đảm tính chính xác và phù hợp với quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Tại điểm a khoản 1 Điều 6 dự thảo, đề nghị bỏ nội dung “Khuyến khích cho vay ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội” để nội dung được

ngắn gọn, thống nhất vì tại điểm b khoản 1 Điều 5 đã lựa chọn hình thức “ủy thác”, do vậy không cần thiết phải quy định nội dung này.

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

Dự thảo Tờ trình được xây dựng cơ bản bảo đảm theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Tại mục IV của dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan chủ trì chỉ nêu những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết, không trình bày lại toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết như hiện nay.

4. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với quy định

Nội dung dự thảo Nghị quyết hiện được xây dựng phù hợp với quy định Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản có quy định liên quan.

5. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng tuân thủ quy định của pháp luật về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Để dự thảo được hoàn thiện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa các nội dung sau:

- Tại khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 dự thảo, đề nghị xây dựng theo bố cục phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

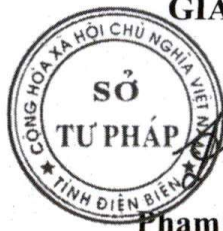
6. Kết luận

Đề nghị Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung Sở Tư pháp đã có ý kiến tại Báo cáo thẩm định này. Sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện, dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên đủ điều kiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế huy động, sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu và hoàn thiện dự thảo trước trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để bc);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, PGD Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKTVB.



GIÁM ĐỐC

Phạm Đình Quế